Quyển 7 (Kinh số 139 - 187)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

QUYỂN 7 181

QUYỂN7 139. NGUYÊN NHÂN KHỔ NÃO (l)1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Do có cái gì, do tập khởi của cái gì, do ràng buộc bởi cái gì, do dính mắc bởi cái gì, do chấp ngã đối với cái gì khiến buồn, lo, khổ, não chưa khởi thì phát khởi; buồn, lo, khổ, não đã khởi thì càng tăng thêm? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cử của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyết giảng cho chúng con! Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: -Do có săc, do sự tập khởi của sác, do ràng buộc nơi sc, do dính mác nơi sắc, do chấp ngã nơi sắc khiến buồn, lo, kho, não chưa khởi thì phát khởi; buồn, lo, khổ, não đã khởi thì càng tăng thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo! Ý các thầy nghĩ sao? sắc là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo đáp: -Bạch Thế Tôn, là vô thường! The Ton hỏi: -Những gì vô thường là khổ chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, là khổ! Đức Phật dạy: Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Nếu vô thường là khổ thì nỗi khổ này có mặt là do có sắc, do sự tập khởi của sắc, do trói buộc nơi sắc, do dính mắc nơi sắc, do chấp ngã nơi sắc khiến buồn, lo, khổ, não chưa khởi thì phát khởi; buồn, lo, khổ, não đã khởi thì càng tăng thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.139. 0042c15).

182 KINH TẠP A-HÀM _____

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, hoặc tương lai, hoặc hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần thì tất cả những thứ ấy chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng phải tồn tại trong nhau. Thấy như vậy gọi là có chánh tuệ. Đoi với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Cũng vậy, cái thấy, cái nghe, cái hay, cái biết, sanh khởi, mong cầu, nhớ nghĩ, cảm nhận, quán xét, tát cả những thứ ây đêu chăng phải ngã, chăng phải khác ngã, chăng phải tôn tại trong nhau. Thây như vậy gọi là có chánh tuệ. Nếu có nhận thức cho rằng có ngã, có thế gian, có đời này, co đời khác, có thường, có hằng, không biến đổi, tất cả những nhận thức ấy chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng phải tồn tại trong nhau. Thay như vậy gọi là có chánh tuệ. Lại nữa, nếu có nhận thức cho rằng đời này chẳng có ngã, cũng chẳng có ngã sở, đời sau chẳng có ngã, cũng chẳng có gì ngã sở, tất cả những nhận thức ấy đều chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng phải tồn tại trong nhau. Thay như vậy gọi là có chánh tuệ. Vị Thánh đệ tử đa văn đôi với sáu cơ sở kiên chập quán sát chúng không phải là ngã, không phải ngã sở. Quán sát vậy rồi sẽ chấm dứt hoài nghi đối với Phật, đối với Pháp và đối với Tăng. Này các Tỳ-kheo ! Đó gọi là vị Thánh đệ tử đa văn không còn tạo nghiệp thân, miệng, ý khiến đọa ba đường ác nữa. Giả sử còn buông lung, vị Thánh đệ tử đa văn ấy nhất đinh vẫn hướng đến giác ngộ, tối đa bảy lần tái sanh vào cõi trời hay cõi người rồi sẽ chấm dứt khổ đau. Khi đức

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đã hoan hỷ phụng hành. ***

140. NGUYÊN NHÂN KHỔ NÃO (2) Kinh này2 nôi dung tương tự như kinh 139, chỉ khác ở chỗ\ "Chấm dứt hoài nghi đối với khổ, tập, diệt, dạo.” ***

141. NGUYÊN NHÂN KHỔ NÃO (3)3 Kinh này cũng tương tự như kỉnh trên, chỉ có khác biệt là: “Dứt hết mọi hoài nghi đối với Phật, Pháp, Tăng và đối với khổ, tập, diệt, dao?9 ***

2 Tạp.(r.O2. 0099.140. 0043a16). 3 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.141. 0043a16).

QUYỂN 7 183

142. NGÃ VÀ NGÃ SỞ (l)4 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Do có cái gì, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho các kiết sử ngã, ngã sở và ngã mạn trói buộc chưa sanh khởi liền sanh khởi; các kiết sử ngã, ngã sở và ngã mạn trói buộc đã sanh khởi càng thêm tăng trưởng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... (Nói đầy đủ như kỉnh số Ỉ39f cho đến): Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

143-144. NGÃ VÀ NGÃ sở (2-3) Hai kỉnh này56cũng tương tự như kinh số 142.6 ***

145. SANH KHỞI HỮU LÀU . 7 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Do có cái gi, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gi, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho phiền não, chướng ngại, nóng bức, lo buồn, khổ não chưa sanh khởi liền sanh khởi; phiền não, chướng ngại, nóng bức, lo buồn, khổ não đã sanh khởi càng thêm tăng trưởng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp...

4 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.142. 0043a20). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.133. 0041C14); S. 22.151 - m. 181; s. 24.2 - III. 203. 5 Tạp.(r.O2. 0099.143. 0043a27); Tạp.(7.02. 0099.144. 0043a27). 6xCăn cứ theo Tạp A-hàm kinh luận hôi biên (K30. 0030.1. OOOlaOl) của HT. Ấn Thuận. 7 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.145. 0043a28).

184 KINH TẠP A-HÀM _____

Nói đầy đủ như ba bài kỉnh 139,140, Ỉ4P ở trên. ***

146. BA CẢM THỌ8
9
Tôi nghe như vây:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước
Xá-vệ.
'pv Á • y rpi Á l r-p 19 rp y l

Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo:

Do có cái gì, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho ba loại cảm thọ khởi lên ở thế gian?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

-Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp...

Nói đầy đủ như ba bài kỉnh 139, 140, 141 ở trên.

***

147. BA KHỔ10

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ.

r - _ _____ r _____ _ _

Ạ *5 rr^f , rr^ y

/X l 9 *1 i

Bay giờ The Ton bao các Ty-kheo:

Do có cái gì, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gdính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho ba sự khổ11 khởi lên ở thế gian?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

-Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp...

Nói đầy đủ như ba bài kỉnh 139, 140, 141 ở trên.

***

148. TÁM PHÁP12

Tôi nghe như vày:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ.

8 Nguyên tác: Như thi quảng thuyết, thứ đệ như thượng tam kinh ().Ba kinh đầu tiên của quyển thứ bảy trong Tạp.(r.02. 0099.139. 0042c 15); Tạp.(T.02. 0099.140. 0043a16); Tạp.(f.02. 0099.141. 0043al6). 9 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.146. 0043b05). Tham chiếu: s. 22.150 - III. 180; S. 35.105 -IV. 85. 10 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.147. 0043b 10). 11 Nguyên tác: Tam khổ ()Ba thứ khổ của chúng sanh, đó là khổ khổ, hành khổ, hoại khổ. 12 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.148. 0043Ồ15).

QUYỂN 7 185

Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Do có cái gi, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, châp ngã nơi cái gì đê khiên cho tám pháp13 khởi lên ở thế gian? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thê Tôn là cội nguôn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên. ***

149. TA HƠN14 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Do có cái gi,

sanh khởi cái gì? ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: “Ta hơn người khác, ta bằng với người khác, ta kém hơn người khác"? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên. ***

150. NGƯỜI HƠN15 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. . • . Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Do có cái gì, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì? dính mắc bởi cái gi, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúnẹ sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: "C6 người hơn ta, có người băng ta, có người kém hơn ta"? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kỉnh 139, 140, 141 ở trên. ***

13 Nguyên tác:, Bát pháp (1)Támpháp ở thế gian (atthā lokadhammā), đó là được, mất, nhục, vinh, khen, chê, khô, vui (,,, ni,). 14 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.149. 0043Ò20). Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.150. 0Ò43Ò26); Tạp. Ề (02. 0099.151. 0043c03); s. 35.108 - IV. 88. 15 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.150. 0043Ồ26). Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.149. 0Ò43Ò20); s. 35.108 - IV. 88.

151. HƠN VÀ KÉM16 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, Thê Ton bao các Tỳ-kheo: Do có cái gì5 sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: "Không có người nào hơn ta, không có người nào bằng ta, không có người nào kém ta"? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên. ***

152. CÓ NGÃ17 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Do có cái gì? sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: “C6 ngã, có đời này, có đời khác, là pháp thường hằng không thay đổi, nên an trụ như vay"? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thê Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên, ***

153. KHÔNG HAI18

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước

Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

16 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.O2. 0099.151. 0043c03). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.149. OỎ43b2O); s. 35.108 - IV. 88. 17 Tựa đề đặt theo nội dung kinh.

Tạp.(r.02. 0099.152. 0043c09). Tham chiếu: s. 22.152 - III. 182; S. 24.3 . IIL 204. 18 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.153. 0043cl5). Tham chiếu: s. 55.49 - v. 404.

QUYỂN 7 187

Do có cái gì, sanh khởi cái gràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, châp ngã nơi cái gì đê khiên cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: “Nhu vậy, ta và ngài/9 tất cả vốn không phải hai, cũng không phải khác, cũng không mất di” Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thê Tôn là cội nguôn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên. ***

154. CHẤP KHÔNG19 2021 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Do có cái gì, sanh khởi cái gì? ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gchấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: "Không có bố thí, không có tế lễ? không có chú nguyện, không có nghiệp báo của đường lành và đường ác, không có đời này và đời khác, không có mẹ, không có cha, không có chúng sanh; trong thế gian không có bậc A-la-hán chánh hạnh, chánh hướng ở đời này hay đời khác để tự mình giác ngộ ngay trong hiện tại, tự thân tác chứng và an trú đầy đủ rằng: 'Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh"?l Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh Ỉ39f 140, 141 ở trên. ***

19 Nguyên tác: Bỉ ()chỉ cho đấng Sáng thế Brahma. Đây chỉ cho mối liên hệ giữa tiểu ngã (attà) và đại nga (brahmā), là quan điểm của tnrcmg phái "Nhất nguyên man" (Vedanta), một trong 6 phái triết học ở Án Độ. 20 Tựa_đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.154. 0043c21). Tham chiếu: Sa-môn quả kinh (T.01. 0001.27/0107a20); Tịch chỉ quả kinh (roi. 0022. 0270c27); &g. (T02. 0125.43.7. 0762a07); D. 2, Sāmañňaphala Sutta (Kinh Sa-môn quả); s. 24.5 - III. 206. 21 Chủ trương 4tĐoạn diệt luān,> (Ucchedavādā) của Ajita Kesakambala. Tham chiếu: D. 2, Sāmañňaphala Sutta (Kỉnh Sa-môn quả): Natthi, mahārāja, dinnarn, natthi yittharn, natthi hutarn, natthi sukatadukkatānam kammānam phalarn vipāko, natthi ayam loko, natthi paro loko, natthi mātā, natthi pitā, natthi sattā opapātikā, natthi loke samanabrāhmanā sammaggatā sammāpatipannā, ye imañca lokarn parañca lokam sayarn abhiññā sacchikatvā pavedenti. (Này Đại vương, không có bô thí, không có lê hy sinh, không có tể tự, không có quả dị thục các nghiệp thiện ác, không có đời này, khòng có đời khác, không có mẹ, không có cha, khổng co loại hóa sanh, ở đời không có những vị Sa- môn^ những vị Bà-ía-môn chánh hướng, chánh hạnh, đa tự mình chứng tri giác ngộ dơi này đời khác và truyến dạy lại), HT. Thích Minh Châu dịch.

188 KINH TẠP A-HÀM

155. KHÔNG CÓ Nỏ Lực22 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, Thê Ton bao các Tỳ-kheo: Do có cái gì, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì để

khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: "Không có sức mạnh, không có tinh tân, không có nô lực tinh tân, không có người nỗ lực, không có người tinh cần, không có người nỗ lực tinh cần, không phải tự mình làm, không phải do người khác làm, kh6ng phải tự mình làm hay người khác làm;2324 tát cả con người, tát cả chúng sanh, tát cả thân linh đều không có nỗ lực, không có sức mạnh, không có thế lực, không có tinh tấn, không đủ khả năng; họ phải chịu khổ vui theo định mệnh và liên tục chuyển biến trong sáu nẻo luân h3i"?24 Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140f 141 ở trên. ***

156. CHẾT LÀ HÉT25 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Do có cái gì, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì đe khiến cho chúng sanh khởi lên cái thay như vay và nói như vầy: “Những chúng sanh sống ở thế gian này sau khi qua đời là mất hẳn, chẳng còn gì. Thân người là do bốn đại hợp thành, sau khi lâm chung thì đất trở vê với đất, nước trở về với nước, lửa trở về với lửa, gió trở về với gió, các căn hòa vào hư không, thân nam trên cáng làm người thứ năm, còn bốn người kia khiêng tử thi đến bãi tha ma. Thậm chí, khi thân chưa thiêu thì còn nhận ra,

lựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.Q2. 0099.155. 0044a01). Tham chiếu: Sa-môn quả kinh 22 (r.01. 0001.27. 0107a20); Tịch chí quả kinh (TOI. 0022. 0270c27); T.(7102. 0125.43.7. 0762a07); D. 2, Sāmañña phala Sutta {Kinh Sa-môn quã); s. 24.5 - III. 206. 23 Tham chiếu: D. 2, Sāmañña phala Sutta (Kinh Sa-môn qua)'. Natthi attakāre, natthi parakāre, natthi purisakāre, natthi balarn, natthi vīriyam, natthi purisathāmo, natthi purisaparakkamo. (Không có tự tác, không có tha tác, không có nhân tác, không có lực, không có tinh tấn, không có nhân lực, khòng co sự cố gắng của người), HT. Thích Minh Châu dịch. 24 Một phần trong chủ trương "Cịtc đoan định mệnh luān?, cùa Makkhali Gosāla. ,Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.156. 0044a 11). Tham chiếu: Sa-môn quả kinh (r.01.0001.2Z 0107a20); Tịch chỉ quả kinh (TOI. 0022. 0270c27); Tăng.(7102. 0125.43.7. 0762a07); D. 2, Sāmañña phala Sutta {Kinh Sa-môn quả); s. 24.5 - III. 206.

QUYỂN 7 189

nhưng khi thiêu rồi thì xương trắng tinh như màu lông bồ câu. Cho rằng người kiêu mạn biêt bô thí, người kém trí biết lãnh thọ; người nào nói như vậy thì thảy đêu là lời hư vọng, dối trá. Dù là người ngu hay là người trí, sau khi qua đời cũng đều mất hẳn, chẳng còn gi"?26 Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thê Tôn là cội nguôn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên. ***

27 157. KHÔNG NHÂN KHÔNG DUYÊN26 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. , Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Do có cái gì, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gi, dính mắc bởi cái gi, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vây:

'Thiên não của chúng sanh vôn không có nhân, không có duyên,9?28 Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, l40f I4l ở trên, ***

158. Sự THANH TỊNH CỦA CHÚNG SANH2930 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Do có cái gì, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: "Sự thanh tịnh của chúng sanh vốn không có nhân, không có duyên,,?3°

26 Chủ trương "Đoạn diệt luān?, (Ucchedavādā) của Ajita Kesakambala đã đề cập một phần ở kinh 154. Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.157. 0044a22). Tham chiếu: Sa-môn quả kinh (ròi. 0001 *27. 0107a20); Tịch chỉ quả kinh (TOI. 0022 0270c27); Tăng. 002. 0125.43.7. 0762a07); D. 2, Sāmañña phala Sutta {Kinh Sa-môn quảy, s. 24.7 - III. 209. 28 Một phần trong chủ trương "Cịtc đoan định mệnh man" (Nỉyativãdà) của Makkhali Gosāla. Tham chiếu: D. 2, Sāmañña phala Sutta {Kinh Sa-môn quả): Natthi hetu, natthi paccayā (không có nhân, không có duyên). 29 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.158. 0044a28). Tham chiếu: Sa-môn quả kinh2 (ròi. 000 L27. 0107a20); Tịch chí quả kinh (TOI. 0022 0270c27); Tg (7102. 0125.43.7. 0762a07); D. 2, Sāmañña phala Sutta (Kinh Sa-môn quả); s. 24.7 - III. 209. 30 Một phần trong chủ trương "Cực đoan định mệnh man” (Niyativādd) của Makkhali Gosāla.

190 KINH TẠPA-HÀM

Các Tỳ-kheo bạch Phật:
-Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhăn, là nơi y cứ của giáo pháp...
Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên.
***
159. KHÔNG THẤY, KHÔNG BIẾT31 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Do có cái gì, sanh khởi cái gràng buộc bởi cái gdính mắc bởi cái g chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: "Sịt không thấy, không biết của chúng sanh vốn không có nhân, không có duyên,9?32 Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên. ***

160. THẤY VÀ BIÊT33
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước
Xá-vệ.
-f-x Ặ • 5 _ Á _ z _
FT^ Ạ. 12 FTP 5
Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:

-Do có cái gì, sanh khởi cái gì5 ràng buộc bởi cái gdính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như
vầy: "Sụ* thấy và biết của chúng sanh vốn không có nhân, không có duyen^?34
Các Tỳ-kheo bạch Phật:
-The Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp...
Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên.
***

Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.159. 0044b05). Tham chiếu: Sa-môn quả kinh (roi. 0001.27. 0107a20); Tịch chỉ quả kỉnh (TOI. 0022. 0270c27); Tăng.(T02. 0125.43.7. 0762a07); D. 2, Sāmaññaphala Sutta {Kinh Sa-môn quả); s. 24.7 - III. 209. 32 Một phần frong chủ trương uCực đoan định mệnh man" (Niyativãdà) của Makkhali Gosāla. 33 Tựađề đặt theo nội dung kinh* Tạp.(102. 0099J6Q. 0044bl 1). Tham chiếu: Sa-môn quả kinh (roi. 0001.27/0107a2(j); Tịch chỉ quả (7101.
0022. 0270c27); Tăng. (T02. 0125.43.7. 0762a07); D. 2, Sāmaññaphala Sutta (Kinh Sa-môn quả); s. 24.7 - III. 209. 34 Nucmg theo ý kinh số 159; Tạp.(r02. 0099.159. 0044b05) nên bản của Trang Xuân Giang bổ sung:.

QUYỂN 7 191

161. BẢY LOẠI THÂN3536 37 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. , Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Do có cái gì, sanh khởi cái gi, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gi, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: "C6 bảy loại thân không bị tạo tác, không thuộc về sự tạo tác,36 không tự biến hóa, không do biến hóa, không tranh đấu, không dao động, luôn luôn vững chắc. Bảy thân ấy là gì? Đó là thân đất, thân nước, thân lửa5 thân gió, thân khổ, thân vui và thân mạng. Bảy thân này không bị tạo tác, không thuộc vê sự tạo tác, không tự biên hóa, không được biên hóa, không tranh dâu, không dao động, luôn luôn vững chắc, không xoay chuyển, không thay đổi, không bức bách lẫn nhau. Chúng hoặc có phước, hoặc có tội? hoặc có cả phước lẫn tội, hoặc khổ, hoặc vui, hoặc có cả khổ và vui, hoặc mạnh mẽ, hoặc đứng đầu cũng không bức bách the gian. Dù chúng là mạng, hoặc là thân, nhimg khi bị dao kiếm chém thì cũng không tổn hại tính mạng, dao kiếm chỉ xuyên vào khoảng giữa bảy thân mà thôi. Đôi với thân này không giêt, không người giêt? không trói buộc, không người trói buộc, không nhớ nghĩ, không người nhớ nghĩ, không dạy dỗ, không người dạy d6"37 Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên. ***

162. KHÔNG TIN có NGHIỆP BÁO38
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước
Xá-vệ.
Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:

35 Tựađề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.161. 0044b 16). Tham chiếu: Sa-môn quả kinh (roi. 0001.27. 0107a2ỏ); Tịch chí quả kinh (roi. 0022. 0270c27); Tạp. (T.02. 0099.163. 0044c12); Tăng.(7102. 0125.43.7. 0762a07); D. 2, Sāmaññaphala Sutta (Kinh Sa-môn qua); s. 24.8 - III. 211. 36 Nguyên tác: Phi tác, phi tác s&t&c ().Tham chiếu: s. 24.8 III. 211: akatavidhā (không bị tạo tác, không thuộc về sự tạo tác). 37 Quan điểm "Duy vật sơ khai thời cổ d'của Pakudha Kaccāyana. 38 Tựađề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.162. 0044b29). Tham chiếu: Sa-môn quả kinh (roi. 0001.27. 0107a20); Tịch chỉ quả kinh (TOI. 0022. 0270c27); Tăng. (T02. 0125.43.7. 0762a07); D. 2, Sāmaññaphala Sutta (Kinh Sa-môn quảy, s. 24.6 - III. 208.

Do CÓ cái gì, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mac bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: "Tự mình làm hoặc bảo người khác làm, tự mình chém giết hoặc bảo người chém giết, tự mình đun nấu hoặc bảo người đun nấu, tự mình sát hại hoặc bảo người sát hại? tổn hại chúng sanh; hoặc trộm cướp tài vật của người, hoặc quan hệ bất chánh, hoặc biết mà nói dối, hoặc uống rượu, đào tường, bẻ khóa, cướp giật, chặn đường, phá làng, phá xóm, giết hại dân chung, hoặc dùng bánh xe gươm thật bén để cắt xẻo chúng sanh rồi chất thành đống thịt lớn... dù có học theo như vậy, làm theo như vậy thì việc ấy không phải là nhân xấu ác, cũng không bị quả báo xấu ác. Hoặc giả ở phía Nam sông Hằng giết hại chúng sanh rồi đến phía Bắc sông Hằng mở hội bố thí lớn thì những việc làm này không phải là nguyên nhân tạo tội hay phước, cũng không chiêu cảm quả báo phước đức hoặc xấu ác. Ngay cả việc bo thí, điều phục, trì giới, tự lợi, lợi tha, những việc làm này cũng không đưa đến phước đức gì c2"?39 Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên. ***

163. CÁC LOẠI CHÚNG SANH39 40 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. 'TJ Ấ • \ r-pl Ấ r-p 19 r r-p y 1 1 Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Do có cái gì, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì đe khiến cho chúng sanh khởi lên cái thay như vay và nói như vầy: "'d đây có một triệu bốn trăm ngàn (1.400.000) cửa thọ sanh, lại có thêm sáu mươi ngàn sáu trăm (60.600) cửa thọ sanh khác, lại có năm loại nghiệp,41 lại có ba nghiệp, lại có hai nghiệp, lại có một nghiệp, lại có nửa nghiệp, lại có sáu mươi hai con đường hành đạo, lại có sáu mươi hai nội kiếp,42 lại có một trăm hai mươi (120) cảnh địa ngục, một trăm ba mươi căn, ba mươi sáu cõi tham,43 bốn mươi chín ngàn (49.000) loài rồng, bốn mươi chín ngàn (49.000) loài chim

39 Quan điểm "Phi tác nghiệp luận,, (Akiriyavãdà) của Purana Kassapa. Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.163. 0044c 12). Tham chiếu: Sa-môn quả kinh (r.01. 0001.27. ỒỈỒ7á20ỵ Tịch chỉ quả kinh (t61. 0022. 0270c27); Tạp.(02. 0099.161. 0044b16); Tăng.(roi 0125.43.7. 0762a07); a 2, Sāmaññaphala Sutta {Kinh Sa-mon quã); S. 24.8-III. 211. 41 Tham chiếu: D. 2, Sāmaññaphala Suita (Kình Sa-mon

qua)'. Pañca ca kammuno satāni pañca ca kammāni (Có 500 loại nghiệp và có 5 nghiệp (theo 5 căn)), HT. Thích Minh Châu dịch. 42 Nội kiếp (,antarakappă)'. Kiếp trung gian, trung kiếp. 43 Nguyên tác: Tham giới ().p. rāgā dhātuyo. Tham chiếu Pali: Chattimsa rajodhātuyo (36 cõi vi tran).

cánh vàng, bôn mươi chín ngàn (49.000) hạng ngoại đạo tà mạng, bôn mươi chín ngàn (49.000) hạng ngoại đạo xuất gia, bảy kiếp có tưởng, bảy kiếp vô tưởng, bảy loài a-tu-la? bảy loài tỳ-xá-giá, bảy loài trời, bảy loài người, bảy trăm biển lớn, bảy loại mộng, bảy trăm loại mộng, bảy vực tham, bảy trăm vực thẳm, bảy loại tỉnh thức, bảy trăm loại tỉnh thức, sáu loại chúng sanh,44 mười loại tăng tiến, tám giai đoạn của đời người.45 ở trong tám vạn bốn ngàn (84.000) đại kiếp này, hoặc là người ngu, hoặc là người trí, sau khi lưu chuyển luân hồi rồi mới hoàn toàn vượt thoát kho đau/ Trong đó không có Sa-môn, Bà-la-môn nào nói như vầy: 'Tôi luôn giữ giới, thực hành khổ hạnh, tu các Phạm hạnh để những nghiệp chưa thuần thục được thuần thục, những nghiệp đã thuần thục rồi thì buông xả/ Sự tiến lên hay giảm thiểu là không thể biết được. Sự khổ và vui này là thường trụ, sanh tử vốn có giới hạn nhất định. Giống như một ống chỉ được tung lên hư không, dần dần rơi xuống, chạm đất thì tự dừng. Cũng vậy, trong tám vạn bốn ngàn đại kiếp, sự sống chết vốn có giới hạn nhất định cũng giống như vãy,9?46 Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên. ***

164. THUYẾT KHÔNG THẺ BIẾT4748 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-dà, thuộc nước Xá-vệ. Ạĩ _ • A _ Ạ riri A _ 12 Ạ rTi l -| Bây giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Do có cái gi, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, chập ngã nơi cái gì đê khiên cho chúng sanh khởi lên cái thây như vây và nói như vầy: "Gió không thổi, lửa không cháy, s6ng không chảy, mũi tên không bắn ra; phụ nữ mang thai không sanh, sữa không vắt; mặt trời, mặt trăng hoặc mọc hoặc lặn, hoặc sáng hay tối đều không thể biết duvc"?48

44 Nguyên tác: Lục sanh ()Makkhali Gosāla chia ra có 6 hạng người. Theo Chủ giải Kinh Sa- mon qua (Sāmanñaphalasuttavannanā), 6 hạng người đó là: (i) Hạng đen (kanhābhijātī)'. Làm nghề đồ tể, thợ săn; (ii) Hạng xanh (nīiābhijātī) chỉ cho các vị Ty-kheo, A(iii) Hạng đỏ (lohitabhijātī)'. Các vị tu khổ hạnh của Nigantha; (iv) Hạng vắng (haliddābhijātī)'. Tín đo cua phai lõa thể; (v) Hạng trắng (sukkābhijatī)'. Là nhưng du SI loa thê (ājīvako)', (vi) Hạng cực trắng (paramasukkābhijātīti) chỉ cho Makkhali Gosāla và các vị Tổ sư của ông ta như Nandā Vaccha, Kisa Sañkicca. 45 Nguyên tác: Bát đại sĩ địa (,Atthā purisabhūmiyo): Tám giai đoạn của đòd người. Theo Chủ giải Kinh Sa-môn quả (Sāmañňaphalasuttavannanā), 8 thời kỳ đó gôm thời ngu tôi (jnandabhūmi), thòd vui chơi (khiddābhūmi), thời tập đi (padavīmarnsabhūmī), thơi đứng thẳng (ujugatabhūmi), thời học tập (sekkhabhūmi), thời Sa-môn (samaụabhũmĩ), thời chinh phục (jinabhūmī) va thơi lụi tàn (pannabhūmī). 46 Một phần trong những chủ trương 4tCực đoan định mệnh luận^, (Niyatìvãdă) của Makkhali Gosāla. 47 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.164. 0045a02). Tham chiếu: s. 24.1 - III. 202; S.

24.19-IÌL 217; S. 24.45 -III. 211. 48 Một phần trong những chủ trương ctNgụy biện luān,? (Vìkkhepavâdà), còn gọi là "Bất khả tri man" của Sañjaya Belatthaputta.

Các Tỳ-kheo bạch Phật:
-Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp...
Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên.
***

165. ĐẤNG SÁNG THẾ49 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Do có cái gì, sanh khởi cái gi, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: "Đại Phạm này là đấng Tự tại, là đấng Tạo ra tự nhiên, là cha của tất cả chúng sanh99?50 Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên. ***

166. HỮU BIÊN VÀ VÔ BIÊN51 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. pv Á • y Ấ rpi rp 17 r rp! 5 [1 Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Do có cái gì, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vây: "Sác là ngã, ngoài ra đêu là hư danh; vô sác là ngã, ngoài ra đêu là hư danh; sắc và vô sắc là ngã, ngoài ra đều là hư danh; không phải sắc cũng không phải vô sắc là ngã, ngoài ra đều là hư danh; ngã là hữu biên, ngoài ra đều là hư danh; ngã là vô biên, ngoài ra đều là hư danh; ngã là hữu biên cũng là vô biên, ngoài ra đều là hư danh; ngã chẳng phải hữu biên cũng chẳng phải vô biên, ngoài ra đều là hư danh; ngã là một tưởng, ngã là các thứ tưởng, ngã là nhiều tưởng, ngã là vô lượng tưởng; ngã chỉ thuần là vui, ngã chỉ thuần là

49 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.165. 0045a09). Tham chiếu: D. l, Brahmạiãla Sutta (Kinh Phạm võng). 50 Là một trong 62 lý thuyết ngoại đạo được nêu ra trong D. l, Brahmajāla Sutta (Kinh Phạm võng) tức chủ trương t4Một phần Thường trú luận, Một phần Vô thường luận.,, 51 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.166. 0045al5). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.167. 0Ò45a26); s. 24.37 - III. 218; s. 24.38-41 - III. 219; s. 24.42-44 - m. 220.

khổ, ngã vừa khổ vừa vui, hoặc ngã không khổ cũng không vui, ngoài ra đều là hư danh55?52 Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thê Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên. ***

167. CÁC LOẠI CHẤP NGÃ5354 55 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Do có cái gi, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gi, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: “sắc là ngã, ngoài

ra đều là vọng tưởng; không phải sắc và chẳng phải không phải sắc là ngã, ngoài ra đều là vọng tưởng; ngã là hữu biên, ngoài ra đều là vọng tưởng; ngã là vô biên, ngoài ra đều là vọng tưởng; ngã chẳng phải hữu biên cũng chăng phải vô biên, ngoài ra đêu là vọng tưởng; ngã là một tưởng, ngã là các loại tưởng, ngã là ít tưởng, ngã là vô lượng tưởng; ngã thuần là vui, ngã thuần là khổ, ngã vừa khổ vừa vui, ngã không khổ cũng không vui"?54 Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên. ***

168. MƯỜI BỐN CÂU HỎI55

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

ĩ r

Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:

52 Là một trong 62 lý thuyết ngoại đạo được nêu ra trong p. l, Brahmạiãla Sutta (Kinh Phạm vông) quan điểm này gần với chủ trương 4tHữu tưởng sau khi chết", chấp bản ngã có tưởng sau khi chết VƠI ló luận chấp. 53 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.167. 045a26). Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.166. OỎ45al5); s. 24.37 - III. 218; s. 24.38-41 - III. 219; s. 24.42-44 - III. 220. 54 Là một trong 62 lý thuyết ngoại đạo được nêu ra trong p. l, Brahmajāla Sutta {Kinh Phạm võng) quan điểm này gần với chủ trương ÍCHữu tưởng sau khi chết", chấp bản ngã có tưởng sau khi chết VƠI 16 luận chấp. 55 Tựa đề đạt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.168. 0045Ò06). Tham chiếu: s. 24.9 - III. 213; S. 24.10-11 - III. 214; S. 24.12-17 - III. 215; s. 24.18 - III. 216.

-Do có cái gì, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì5 dính mắc bởi cái gì, châp ngã nơi cái gì đê khiên cho chúng sanh khởi lên cái thây như vây và nói như vầy: "Thế gian là thường/6 thế gian là vô thường, thế gian vừa thường vừa vô thường, thế gian chẳng phải thường cũng chẳng phải vô thường; thế gian là hữu biên, thê gian là vô biên, thê gian vừa hữu biên vừa vô biên, thê gian chăng phải hữu biên cũng chẳng phải vô biên; mạng là thân, mạng khác với thân; Như Lai sau khi diệt độ còn tồn tại, Như Lai sau khi diệt độ thì không còn tồn tại, Như Lai sau khi diệt độ vừa tồn tại vừa không còn tồn tại, Như Lai sau khi diệt độ chẳng phải tồn tại cũng chẳng phải không tồn tại"?57 Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên. ***

169. CHẤP NGÃ, THẾ GIAN56 5859 57 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Do có cái gì, sanh khởi cái gi, ràng buộc bởi cái gdính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vây: "Thê gian và ngã là thường, thê gian và ngã là vô thường, thê gian và ngã vừa thường vừa vô thường, thế gian và ngã chẳng phải thường chẳng phải 9 7 9

VÔ thường; cái ngã khô đau là thường, cái ngã khô đau là vô thường, cái ngã khô đau vừa thường vừa vô thường, cái ngã kho đau chẳng phải thường chẳng phải VÔ thường; thê gian và ngã là tự tạo, thê gian và ngã là do cái khác tạo, thê gian và ngã vừa tự tạo vừa do cái khác tạo, thế gian và ngã chẳng phải tự tạo chẳng phải do cái khác tạo, chẳng phải tự tạo chẳng phải do cái khác tạo cũng chẳng có nhân gì tạo ra; thế gian và cái ngã khổ đau là tự tạo, thế gian và cái ngã khổ đau do cái khác tạo, thế gian và cái ngã khổ đau vừa tự tạo vừa do cái khác tạo, the gian và cái ngã khổ đau chẳng phải tự tạo chẳng phải do cái khác tạo, cũng chẳng có nhân gì tạo ra"?59

56 Nguyên tác: Ngã thế gian thường .Nguyên tác có thể dư chữ "nga". 57 Đây làr14 câu hỏi cuangoai đạo mà đức Phật không trả lời, gọi là thập tứ vô ký hoặc thập tứ bát khả ký .Tham khảo nội dung tương tự ở kinh số 957; Tạp.02. 0099.957. 0244a09. 58 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.169. 0045b15. Tham chiếu: D. l, Brahmcỳãla Sutta {Kinh Phạm vồng. 59 Đây là những quan điểm thuộc về 62 lý thuyết ngoại đạo được nêu rao trong D. l, Brahmạiãla Sutta {Kinh Phạm vông tức chủ trương t4Ngụy biện luan^, giống như quan điểm cua Sañjaya Belatthaputta.

QUYẾN 7 197

Các Tỳ-kheo bạch Phật:
-Thê Tôn là cội nguôn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp...
Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên.
***

170. ĐỆ NHẤT NGHĨA BÁT-NIÉT-BÀN6061 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Do có cái gì, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: "Nếu không còn vui thích với năm dục sẽ Bát-niết-bàn ngay trong hiện đời. Nếu lìa dục, lìa pháp xấu ác và bất thiện, có giác có quán, có hỷ lạc sanh ra từ sự lìa dục sẽ chứng nhập Thiền thứ nhất cho đến Thiền thứ tư, đó là Đệ nhất nghĩa Bátniết-bàn". Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thê Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140f 141 ở trên. ***

171. NGÃ ĐOẠN DIỆT62 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Do có cái gì, sanh khởi cái gì, ràng buộc bởi cái gì, dính mắc bởi cái gì, chấp ngã nơi cái gì để khiến cho chúng sanh khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: "Nếu sắc thân bốn đại thô kệch này bị hoại diệt không còn gì thì gọi

60 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.170. 0045Ò26). Tham chiếu: D. l, Brahmcijāla Sutta (Kinh Phạm vông). 61 Vốn là một trong 62 lý thuyết ngoại đạo được nêu ra trong D. l, Brahmạiâla Sutta {Kinh Phạm võng) tức chủ trương uHiện tại Niết-bàn man" (Ditthadhammanibbānavadā). Bản kinh này chỉ mới đề cập chung nia chưa xác định rõ các quan điểm về "Hiện tại Niết-bàn luận.,, Theo D. l, Brạhmạiãìa

Sutta {Kinh Phạm vồng),quan diem "Hiên tại Niết-bhn,luan" của ngoại đạo có 5 luận chấp. Thỏajnăn 5 món dục là luận chấp thứ nhất, cộng với 5 luận chấp khác là tứ thiền. Phạm động kinh (r.01. 0001.21. 0088b12) cũng đồng quan điểm trên. Riêng trong bản kinh này, đưc Phật tái định nghĩa về "Hiên tại Niết-bàn man" {Ditthadhammanibbānavādā) thê hiện qua việc đoạn trừ 5 món dục và thành tựu bốn thiền. Nhân đây, Ngài đưa ra một định nghĩa mới, đó là Đệ nhất nghĩa Bát-niét-bàn. 62 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.171. 0045c05).

Nếu ngã ở Dục giới bị hoại diệt, sau khi qua đời là ngã bi đoạn diệt hoàn toàn.6364 67 66 65 không còn gì? đó gọi là ngã bi đoạn diệt hoàn toàn. Nếu ngã ở sắc giới bị hoại diệt, sau khi qua đời không còn gì, đó gọi là ngã bị đoạn diệt hoàn toàn. Nếu đạt được Không nhập xứ,64 Thức nhập xứ,65 Vô sở hữu nhập xứ,66 Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ,67 sau khi qua đời ở những cõi đó, ngã hoại diệt không còn gì, đó gọi là ngã bị đoạn diệt hoàn toàn" Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp... Nói đầy đủ như ba bài kinh 139, 140, 141 ở trên. ***

172. CÁC PHÁP VÔ THƯỜNG68 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu các pháp là vô thường thì cần phải đoạn trừ. Khi đã đoạn trừ các pháp ấy rồi sẽ được nhiều lợi ích và an lạc lâu dài. Những pháp nào là vô thường? Sắc là vô thường; thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

173. QUÁ KHỨ VÔ THƯỜNG69 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bảo các Ty-kheo: Nêu các pháp ở quá khứ là vô thường thì cân phải đoạn trừ. Khi đã đoạn trừ các pháp áy roi sẽ được nhiêu lợi ích và an lạc lâu dài. Các pháp nào ở quá khứ là vô thường? sắc ở quá khứ là pháp vô thường, tham dục ở quá khứ là pháp vô thường, the nên những pháp ấy càn phải đoạn trừ. Khi đã đoạn trừ pháp

63 Nguyên tác: Chánh đoạn .Chánh tương đương Pali là sammā, nghĩa là đúng, chính xác, toàn diện. 64 Không nhập xứ giới tức Không vô biên xứ. 65 Thức nhập xứ giới tức Thức vô biên xứ. 66 Vô sở hữu nhập xứ tức Vô sở hữu xứ. 67 Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ tức Phi tưởng phi phi tưởng xứ. 68 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.172. 0045c15. 69 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.02. 0099.173. 0045c20

ây roi sẽ được nhiêu lợi ích và an lạc lâu dài. Đôi với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Giống như kinh Quá khứ vô thường^ các kỉnh nói về Vi lai; Hiện tại; Quả khứ, hiện tại; Vị lai, hiện tại; Quả khứ, vi lai; Quá khứ, vi lai, hiện tại; cũng nói như vậy ***

174. VÔ THƯỜNG VÀ THỈNH CẦU ĐẠI SƯ72 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Vì đoạn trừ pháp vô thường nên thỉnh cầu Đại sư. Những pháp nào là vô thường? Sắc là pháp vô thường. Vì để đoạn trừ pháp ấy thì phải thỉnh cầu Đại sư. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Giống như trong kinh Quả khứ vô thường^ cũng vây, các kỉnh nói về Quá khứ; Vỉ lai; Hiện tại; Quả khứ, vị lai; Quả khứ, hiện tại; Vị lai, hiện tại; Quả khứ, vị lai, hiện tại; tổng cộng có tám kỉnh đều nên thỉnh cầu Đại sư. Giống như kinh Thỉnh cầu Đại sư,14 cũng vây, các kỉnh Bậc tùy thuận chỉ dạy, Bậc an lạcf Bậc an lạc lớn, Bậc an lạc rộng khắp, Bậc dẫn đường, Bậc dẫn đường thông thạo, Bậc dẫn đường rốt ráo, Bậc thuyết giảng, Bậc thuyết giảng rộng rãi, Bậc thuyết giảng tùy thuận, Người bạn thứ hai, Bậc tri thức chân chánh, Người tán thành, Người thương xót, Người cứu giúp, Người trọng nghĩa, Người khuyên giải, Người an lạc, Người đảng tiếp xúc, Người thích an đinh, Người có hoài bão, Người tinh tấn, Người có phương tiện rộng rãi, Người có phương tiện khéo léo, Người kiên cố, Người mạnh mẽ, Người trảng kiện, Người thân tâm dũng mãnh, Người nhiếp thọ khó điều phục, Người thường học, Không buông lung, Người tu tập, Người tư duyf Người nhớ nghĩ, Người tỉnh

70 Tức là Tạp. 0.02. 0099.173. 0045c20). Tạp A-hàm kinh luận hội biên (K32. 0030.7. 0513al2) bổ sung 3 chữ . 71 Trong Tạp A-hàm kinh luận hội biên, ngài Ấn Thuận đã chú thích: Bảy chiều thời gian trong 3 đời, cùng vơi tính chất chung ỉa vô thường, cộng lại thành 8 kinh. Tám kinh được liệt kê ở các kinh kế tiếp chính là chô này. Xem tại Tạp A-hàm kinh luận hội biên (Y32. 0030.07. 0513al2). 72 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.174. 0045c29). 73 Tức là kinh số 173; Tạp.(r.02. 0099.173. 0045c20). Tạp A-hàm kinh luận hội biên (X32. 0030.7. 0514a05) bổ sung 4 chữ . 74 Tức là kinh số 174; Tạp.(r02. 0099.174. 0045c29).

giác, Người hiểu biết, Người sảng suốt, Người biện giải, Người suy xét, Người Phạm hạnh, Người được như ý túc, Người được niệm xứ, Người được chánh cần, Người được năm căn, Người được năm lực, Người được bảy giác chi, Người được đạo, Người được pháp chi, Người được pháp quản, Người được niệm thân, Người nghĩ nhớ chăn chảnh... moi loại có tám kinh15 cũng được nói như trên. Giống như kinh nói về Ý nghĩa đoạn trừ, các kỉnh nói về Ỷ nghĩa rõ biết, Ỷ nghĩa dứt sạch, Y nghĩa nho bỏ, Y nghĩa dừng lại, Y nghĩa buông xả, cũng nói như vậy. ***

175. LỬA VÔ THƯỜNG75 7677 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: —Nếu như có người bị lửa đốt cháy đầu, cháy áo thì phải cứu bằng cách nào? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Phải dốc lòng và nỗ lực tìm cách để dập tắt lửa. Phật bảo các Tỳ-kheo: Đầu và áo bị đốt cháy còn có thể tạm quên, nhưng đối với lửa dữ vô thường thì phải nên đoạn trừ, dập tắt. Đe đoạn trừ lửa vô thường thì phải thỉnh cầu bậc Đại sư. Vì để đoạn trừ những pháp vô thường nào mà phải thỉnh cầu bậc Đại sư? Vì muốn đoạn trừ sắc vô thường nên phải thỉnh cầu bậc Đại sư. Vì muôn đoạn trừ thọ,

tưởng, hành, thức vô thường thì phải thỉnh câu bậc Đại sư. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Giống như kinh Đoạn trừ vô thường ở trên, cũng vây, các kinh Quả khứ vô thường; Vi lai vô thường; Hiện tại vô thường; Quá khứ, VỊ lai vô thường; Quá khứf hiện tại vô thường; Vỉ lai, hiện tại vô thường; Quá khứ, vị lai, hiện tại vô thường, Như vậy là tám kinh với ví dụ cứu lửa cháy đau cũng được nói rộng như trên. Giống như kinh thỉnh cầu bậc Đại su, cũng vậy, các kinh phải cầu Bậc thầy chỉ dạy, Bậc chỉ dạy tùy thuận...cũng nói rộng như trên.

75 Tức là đối với mỗi đối tượng tầm cầu tu học trong 7 chiều thời gian ở 3 đời, cùng với tính chất chung là vô thường, cộng lại thành 8. Xem chú thích 71 ơ trang trước. 76 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.175. 0046al6). 77 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ tại kinh số 174; Tạp.(r02. 0099.174. 0045c29).

QUYÊN 7 201

Giống như kinh nói về Sự đoạn trừ, các kinh nỏi về Sự rõ biết, Sự dứt sạch, Sự nho bỏ, Sự dừng lại, Sự buông xả, Sự diệt trừ, Sự ngưng nghí, cũng được nói rộng như trên. ***

176. ĐOẠN TRỪ VÔ THƯỜNG (l)7879 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo:
Vì đoạn trừ vô thường nên phải tùy thuận tu tập an trụ quán thân trên nội thân. Những pháp nào là vô thường? sắc là pháp vô thường. Vì để đoạn trừ pháp vô thường ấy nên phải tùy thuận tu tập quán thân trên nội thân. Cũng vậy5 thọ, tưởng, hành, thức là pháp vô thường. Vì đoạn trừ chúng nên phải tùy thuận tu tập quán thân trên nội thân. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.
Như kinh nóiỉ vê Đoạn trừ r r vô thường, _ cũng vậy, các kinh nói vê Sác quá khứ là vô thường; Săc vỉ lai; Săc hiện tại; Sác quá khứ, vị lai; Sác quá khứ, hiện tại; Sắc vị lai, hiện tại; sắc quả khứ, vỉ lai, hiện tại là vô thường, Vĩ đoạn trừ r ĩ các pháp ây nên tùy thuận tu tập quản thăn trên nội thăn. Đôi với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Như tám kỉnh nói về Tùy thuận tu tập quản thân trên nội thân, các kinh nói về Quản thân trên ngoại thân, Quản thân trên nội và ngoại thân, Quán thọ trên nội thọ, Quán thọ trên ngoại thọ, Quản thọ trên nội và ngoại thọ, Quản tâm trên nội tâm, Quản tâm trên ngoại tâm, Quản tâm trên nội và ngoại tâm, Quản pháp trên nội pháp, Quản pháp trên ngoại pháp, Quán pháp trên nội và ngoại pháp, moi loại có tám kinh cũng được nói như trên.19 Giông như kinh nói vê Sự đoạn trừ vô thường phải tu tập bôn niệm xứ, cũng vây, đoi với các kinh nói về Sự rõ biết, Sự dứt sạch, Sự nho bỏ, Sự dừng lại, Sự buông xảf Sự diệt trừf Sự ngưng nghỉ, thì phải tùy thuận tu tập bốn niệm xứf cũng được nói như trên. ***

78 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.176. 0046b02). 79 Tức mỗi niệm xứ được tu tập trong 8 trường hợp. Xem chú thích 71, kinh số 173, quyển 7, tr. 199; Tạp.(r02 0099.173. 0045c20).

202 KINH TẠPA-HÀM _____

177. ĐOẠN TRỪ VÔ THƯỜNG (2)8081
Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo:

Nếu như có người bị lửa đốt cháy đầu, cháy áo thì phải cứu bằng cách nào?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Phải dốc lòng và nỗ lực tìm cách để dập tắt lửa.

Phật bảo các Tỳ-kheo: Đầu và áo bị đốt cháy còn có thể tạm quên, nhưng đối với lửa dữ vô thường thì cần phải đoạn trừ sạch. Đe đoạn lửa vô thường cần phải tùy thuận tu tập an trụ quán thân trên nội thân. Thê nào là đoạn trừ lửa vô thường cân phải tùy thuận tu tập an trụ quán thân trên nội thân? sắc là pháp vô thường, vì để đoạn trừ sắc vô thường nên phải tùy thuận tu tập an trụ quán thân trên nội thân. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp vô thường, vì muốn đoạn trừ chúng nên phải tùy thuận tu tập an trụ quán thân trên nội thân... (nói rộng như thê cho)81 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Giong như kỉnh nói về Đoạn trừ vô thường ở trên, cũng vậy các kinh nói về Quá khứ vô thường; Vỉ lai vô thường; Hiện tại vô thường; Quá khứ, vỉ lai vô thường; Quả khứ, hiện tại vô thường; Vi lai, hiện tại vô thường; Quá khứ, vị lai, hiện tại vô thường; cũng nói như trên. Như vậy, có tám kinh nói về tùy thuận tu tập quán thân trên nội thân, tám kinh nói ve quán thân trên ngoại thân, tám kỉnh nói ve quán thân trên nội và ngoại thân, nội dung cũng nói như trên. A Z A

Như vậy, nói vê thăn niệm xứ có hai mươi bôn kỉnh;r nói vê thọ niệm xứ, y tâm niệm xứ, pháp niệm xứ, môi thứ cũng có hai mươi bôn kinh, nôi dung đêu như trên. Như vậy, kinh nói về Đoạn trừ vô thường gồm có chỉn mươi sáu kinh, cũng vậy, các kinh nói ve Nên biết, Nên nho bỏ, Nên dứt sạch, Nên dừng lại, Nên buông xả, Nên diệt trừ, Nên ngưng nghí, moi thứ có chỉn mươi sáu kỉnh cũng nói như trên. ***

80 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.O2. 0099.177. 0046Ồ19). 81 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ tại kinh số 175; Tạp.(7.02. 0099.175. 0046a16).

QUYỂN 7 203

178. ĐOẠN TRỪ PHÁP BẤT THIỆN82 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nếu như có người bị lửa đốt cháy đầu, cháy áo thì phải cứu bằng cách nào? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Phải dốc lòng và nỗ lực tìm cách để dập tắt lửa. Phật bảo các Tỳ-kheo: Đâu và áo bi đót cháy còn có thê tạm quên, nhưng đôi với lửa dữ vô thường phải nên đoạn trừ sạch. Đe đoạn trừ lửa dữ vô thường thì cần phải phát khởi ước muốn tinh cần,83 nhiếp tâm8485khiến tăng thêm tinh tấn để đoạn trừ pháp ác? bát thiện đã sanh. Vì đê đoạn những pháp vô thường nào mà phải phát khởi ước muốn tinh cần, nhiếp tâm khiến tăng thêm tinh tấn để đoạn trừ pháp ác, bất thiện đã sanh? Vì để đoạn trừ sắc vô thường, đoạn trừ thọ, tưởng, hành, thức vô thường nên phải khởi ước muốn tinh cần, nhiếp tâm khiến tăng thêm tinh tấn để đoạn trừ pháp ác? bất thiện đã sanh... (cho đến):^5 Khi đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe

lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. T r 1 1 r Ả /A , , TT T Như kỉnh Đoạn trừ vô thường trên, các kinh nói vê Quá khứ vô thường; Vị lai vô thường; Hiện tại vô thường; Quá khứ, vị lai vô thường; Quá khứ, hiện tại vô thường; Vỉ lai, hiện tại vô thường; Quá khứ, vị lai, hiện tại vô thường; tất cả có tám kinh cũng nỏi như trên. Như trường hợp vì để đoạn trừ các pháp ác, bất thiện đã sanh, cũng vậy, với trường hợp vì đe các pháp ác, bất thiện chưa sanh thì khiến không sanh; các pháp thiện chưa sanh phải khiến sanh khởi; các pháp thiện đã sanh thì làm cho tăng trưởng thì nên phát khởi ước muốn tỉnh cần, nhiếp tâm tăng tiến; tất cả có tám kỉnh cũng được nói như trên. Như vây, kỉnh nói về Đoạn trừ vô thường tổng cộng có ba mươi hai kinh, cũng vậy, kinh nói về nghĩa Nên biết, Nên nhổ bỏ, Nên dứt sạch, Nên dừng lại, Nên buông xả, Nên diệt trừ, Nên ngưng nghỉ, moi thứ đều có ba mươi hai kinh được nói rộng như trên. ***

82 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.178. 0046c 10). 83 Nguyên tác: Khởi dục tinh cần ().Tham chiếu: s. 48.9 - v. 196: Daịhaparakkamo (sự nỗ lực mạnh mẽ).
84 Nguyên tác: Nhiếp tâm ().Tham chiếu: s. 48.9 - v. 196, “nhiếp tâm^, ()ở đây tương đương Pali là anikkhittadhuro, nghĩa la không từ bỏ bổn phận. 85 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ tại kinh số 175; Tạp.(r02. 0099.175. 0046al6).

179. TU DỤC ĐỊNH86

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bây giờ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Nếu như có người bị lửa đốt cháy đầu, cháy áo thì phải cứu bằng cách nào?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Phải dốc lòng và nỗ lực tìm cách để dập tắt lửa. Phật bảo các Tỳ-kheo: Đầu và áo bị đốt cháy còn có thể tạm quên, nhưng đối với lửa dữ vô thường phải nên đoạn trừ sạch. Đê đoạn trừ lửa vô thường, cân phải tu dục định đoạn hành thành tựu như ý túc.8788 Phải đoạn những pháp vô thường nào? Phải 89 đoạn sắc vô thường; phải đoạn thọ, tưởng, hành, thức vô thường, nên phải tu đục đinh đoạn hành thành tựu như ý túc... (Nói đầy đủ giống như kinh trên, cho đến):^ Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như kỉnh Đoạn trừ vô thường trên, các kỉnh nói về Quá khứ vô thường; Vỉ lai vô thường; Hiện tại vô thường; Quả khứ, vỉ lai vô thường; Quá khứ, hiện tại vô thường; Vị lai, hiện tại vô thường; Quả khứ, vị lai, hiện tại vô thường; tất cả có tám kinh cũng nói như trên. Như kinh nói nên tu tập dục đinh, các kinh nói nên tu tập tỉnh tấn đỉnh, tâm định, tư duy định cũng được nói như vậy. Như vậy, kinh nói về nghĩa Đoạn trừ vô thường tổng cộng có ba mươi hai kin/,89 cỉíng vây, kinh nói về nghĩa Nên biết, Nên nhổ bỏ, Nên dứt sạch, Nên dừng lại, Nên buông xả, Nên diệt trừ, Nên ngưng nghỉ, moi thứ đều có ba mươi hai kinh được nói rộng như trên. ***

180. TU TÍN CĂN90 Tôi nghe như vầy:

86 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.179. 0047a02). 8]Dục định đoạn hành thành tựu như ý túc (ỷ)còn gọi là "dục như ý túc”( ),t4dục tam-ma-địa tháng hành thần tÚ0”():Như y túc được thành tựu do không ngừng tập trung cao độ và chuyên cân đôi với một ước muốn cao tột (Thánh cầu) nào đó. 88 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ tại kinh số 175; Tạp.(7.02. 0099.175. 0046a16). 89 Tức tu tập bốn như ý túc trong 8 trường hợp. Xem chú thích 71, kinh số 173, quyển 7, tr. 199; (02. 0099.173. 0045C20). 90 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.180. 0047a19).

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Á • y rpi Á /X 19 1 1r-p \ Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: -Nêu như có người bi lửa đót cháy đâu, cháy áo thì phải cứu băng cách nào? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Phải dốc lòng và nỗ lực tìm cách để dập tắt lửa. Phật bảo các Tỳ-kheo: Đầu và áo bị đốt cháy còn có thể tạm quên, nhưng lửa dữ vô thường thì phải đoạn trừ sạch. Đe đoạn trừ lửa dữ vô thường cần phải tu tín căn. Phải đoạn trừ những pháp vô thường nào? Đoạn trừ sắc vô thường; đoạn trừ thọ, tưởng, hành, thức vô thường cần phải tu tín căn... (Nói đầy đủ giống như kinh trên, cho đểrĩ):9ỉ Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như kinh nói về Đoạn trừ vô thường trên, các kinh nói về Quả khứ vô thường; Vỉ lai vô thường; Hiện tại vô thường; Quả khứ, vi lai vô thường; Quá khứf hiện tại vô thường; Vi lai, hiện tại vô thường; Quá khứf vi lai, hiện tại vô thường; tát cả có tám kinh cũng nói như trên, Như kỉnh nói nên tu Tín căn, những kinh nói nên tu Tinh tấn cảnf tu Niệm căn, tu Định căn, tu Tuệ căn, môi loại có tám kinh cũng được nói như trên. Như vậy, kỉnh nói về nghĩa Nên đoạn trừ tổng cộng có bốn mươi kinh,91 92 cũng vậy, kỉnh nói ve nghĩa Nên biết, Nên nho bỏ, Nên dứt sạch, Nên dừng lại, Nên buông xả, Nên diệt trừ, Nên ngưng nghi, môi thứ đêu có bôn mươi kinh được nói rộng như trên. ***

181. TU TÍN Lực93

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

r _ r _

Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo:

-Nếu như có người bị lửa đốt cháy đầu, cháy áo thì phải cứu thế nào?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Phải dốc lòng và nỗ lực tìm cách để dập tắt lửa.

91 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ tại kinh số 175; Tạp.(—02. 0099.175. 0046a16). 92 Tức tu tập năm căn trong 8 trường hợp. Xem chú thích 71, kinh số 173, quyển 7, tr. 199; Tạp. (r.O2 0099.173. 0045C20). 93 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.181. 0047Ò06).

Phật bảo các Tỳ-kheo: Đầu và áo bi đốt cháy còn có thể tạm quên, nhtmg lửa dữ vô thường thì phải đoạn trừ sạch. Đê đoạn trừ lửa vô thường thì cân phải tu tín lực. Đê đoạn trừ pháp vô thường nào mà phải tu tín lực? Vì đoạn trừ sắc vô thường nên phải tu tín lực. Vì đoạn trừ thọ, tưởng, hành, thức vô thường nên phải tu tín lực... (Nói đầy đủ như kinh trên, cho đến):94 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như kinh nói về Đoạn trừ vô thường trên, các kỉnh nói về Quá khứ vô thường; Vỉ lai vô thường; Hiện tại vô thường; Quá khứ, vị lai vô thường; Quả khứ, hiện tại vô thường; Vỉ lai, hiện tại vô thường; Quả khứ, vi lai, hiện tại vô thường; tất cả có tám kinh cũng nói như trên. Như kỉnh nói cân phải tu Tín lực, những kinh nói cân phải tu Tinh tân lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực, mỗi loại có tám kinh cũng được nói như trên. Như vây, kinh nói vê nghĩa đoạn trừ tông cộng có bôn mươi kinhf cũng vậy, kinh nói ve nghĩa Nên biết, Nên nho bỏ, Nên dứt sạch, Nên dừng lại, Nên buông xả, Nên diệt trừ, Nên ngưng nghỉ, moi thứ đều có bon mươi kinh cũng được nói rộng như trên. ***

182. TU NIỆM GIÁC PHÀN9596 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ., r _ r Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu như có người bị lửa đốt cháy đầu, cháy áo thì phải cứu thế nào? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Phải dốc lòng và nỗ lực tìm cách để dập tắt lửa. Phật bảo các Tỳ-kheo: Đầu và áo bị đốt cháy còn có thể tạm quên, nhưng lửa dữ vô thường thì phải đoạn trừ sạch. Đe đoạn trừ lửa vô thường thì cần phải tu niệm giác phần. Đê đoạn trừ những pháp vô thường nào mà phải tu niệm giác phần? Vì đoạn trừ sắc vô thường nên phải tu niệm giác phần; vì đoạn trừ thọ? tưởng, hành, thức vô thường nên phải tu niệm giác phần... (M/ đầy đủ như kinh trên, cho dếrì)96

94 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ trong kinh số 175; Tạp.(02. 0099.175. 0046al6). 95 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.182. 0047023). 96 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ trong kinh số 175; Tạp.(T.02. 0099.175. 0046al6).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như kinh nói về Đoạn trừ vô thường trên, các kinh nói về Quá khứ vô thường; Vi lai vô thường; Hiện tại vô thường; Quá khứ, vi lai vô thường; Quả khứ, hiện tại vô thường; Vị lai, hiện tại vô thường; Quả khứ, vị lai, hiện tại vô thường; tất cả có tám kinh cũng nói như trên. > \ y Như__ tám kỉnh nói cân \ phải tu rtập Niệm giác y \ kinh nói cân phải phân, những tu tập Trạch pháp giác phân, Tinh tân giác phân, Hỷ giác phân, Khinh an giác phân,97 Xả giác phân, Đinh giác phân, môi loại có tám kinh cũng được nỏi như trên. Như vậy, kinh nói về nghĩa đoạn trừ tổng cộng có năm mươi sáu kinh^ cũng vậy, kỉnh nói về nghĩa Nên biết, Nên nhổ bỏ, Nên dứt sạch, Nên dừng lại, Nên buông xả, Nên diệt trừ, Nên ngưng nghỉ, môi thứ đêu có năm mươi sáu kinh cũng được nói rộng như trên. ***

183. TU CHÁNH KIẾN" Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, Thê Ton bảo các Tỳ-kheo: -Nêu như có

người bị lửa đót cháy đâu, cháy áo thì phải cứu như thê nào? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Phải dốc lòng và nỗ lực tìm mọi cách để dập tắt lửa. Đâu và áo bị đót cháy còn có thê tạm quên, nhưng lửa dữ vô thường thì phải đoạn trừ sạch. Đe đoạn trừ lửa vô thường cần phải tu chánh kiến. Đe đoạn trừ pháp vô thường nào mà phải tu chánh kiến? Vì đoạn trừ sắc vô thường nên phải tu chánh kiến. Vì đoạn trừ thọ, tưởng, hành, thức vô thường nên phải tu chánh kiến... (Nói đầy đủ như kinh trên cho)1°° Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như kinh nói về Đoạn trừ vô thường trên, các kỉnh nói về Quá khứ vô thường; Vi lai vô thường; Hiện tại vô thường; Quá khứ, vị lai vô thường; Quả

97 Nguyên tác: Trừ giác phần (). 98 Tức tu tập bảy giác phần trong 8 trường hợp. Xem chú thích 71, kinh số 173, quyển 7, tr. 199; Tạp. (r.02. 0099.173. 0045C20). 99 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.183. 0047cll). 100 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ trong kinh số 175; Tạp.(T.02. 0099.175. 0046al6).

khứ, hiện tại vô thường; Vi lai, hiện tại vô thường; Quả khứ, vị lai, hiện tại vô thường; tất cả có tám kỉnh cũng nói như trên. Như tám kinh nỏi cân phải tu Chảnh kiên, cũng vây, những kinh nói căn phải tu Chảnh tư tuy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chảnh mạng, Chánh tinh tan, Chánh niệm, Chánh đỉnh, moi loại có tám kinh cũng được nói như trên. Như vậy, kỉnh nói về nghĩa Đoạn trừ tổng cộng có sáu mươi bổn cũng vậy, các kinh nỏi ve nghĩa Nên biết, Nên nho bỏ, Nên dứt sạch, Nên dừng lại, Nên buông xả, Nên diệt trừ, Nên ngưng nghỉ, môi thứ đêu có sáu mươi bôn kỉnh cũng được nói rộng như trên. ***

184. BỐN PHÁP DIỆT KHỔ101 102 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nếu như có người bị lửa đốt cháy đầu, cháy áo thì phải cứu thế nào? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Phải dốc lòng và nỗ lực tìm mọi cách để dập tắt lửa. Đầu và áo bi đốt cháy còn có thể tạm quên, nhưng lửa dữ vô thường thì phải đoạn trừ sạch. Đe đoạn trừ lửa vô thường cần phải tu khổ tập tận đạo.103104 Đê đoạn trừ pháp vô thường nào mà phải tu khô tập tận đạo? Vì đoạn trừ sác vô thường nên phải tu kho tập tận đạo. Vì đoạn trừ thọ, tưởng, hành, thức vô thường nên phải tu kho tập tận đạo... (Nói đầy đủ như kinh trên, cho đến):yồ4 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như kinh nói về Đoạn trừ vô thường trên, các kỉnh nói về Quá khứ vô thường; Vỉ lai vô thường; Hiện tại vô thường; Quả khứ, vị lai vô thường; Quá khứ, hiện tại vô thường; Vỉ lai, hiện tại vô thường; Quả khứ, VỊ lai, hiện tại vô thường; tất cả có tám kinh cũng nói như trên.

101 Tức tu tập tám chi Thánh đạo trong 8 trường hợp. Xem chú thích 71, kinh số 173, quyển 7, tr. 199; Tạp.(r.02. 0099.173. 0045c20). 102 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 0.02. 0099.184. 0047c28). 103 Nguyên tác: Khổ tập tận đạo (),một trong 4 phương cách tu táp. Tham chiếu: Tản-đà-na kinh f(ro L 0001.8. 0051 ai 2) gọi là "tứ):Nhất thiet trí kinh (roi 0026.212,0794a09) gọi là "tứ đoạn"()Tg.(702.W125.31.3. 0668al3) gói là "tứsựhành tích”(). •: 104 Bản

Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ trong kinh số 175; Tạp.(7.02. 0099.175. 0046al6).

QUYỂN 7 209

Như tám kỉnh nói cần phải tu tập Khổ tập tận đạo, cũng vây, những kinh nói cân phải tu tập Kho tận đạo, Lạc phi tận đạo, Lạc tận dẹio,1°5 mỗi loại có tám kỉnh cũng được nói như trên. Như vậy, kinh nói về nghĩa đoạn trừ tổng cộng có ba mươi hai kừĩh°6 cũng vây, kỉnh nói vê nghĩa Nên biết, Nên nhổ bỏ, Nên dứt sạch, Nên dừng lại, Nên buông xảt Nên diệt trừ, Nên ngưng nghỉ, moi thứ đều có ba mươi hai kinh cũng được nói rộng như trên. *** 185. PHÁP CÚ KHÔNG THAM105 107108 106 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nếu như có người bi lửa đốt cháy đầu, cháy áo thì phải cứu thế nào? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Phải dốc lòng và nỗ lực tìm mọi cách để dập tắt lửa. -Đầu và áo bị đốt cháy còn có thể tạm quên, nhưng lửa dữ vô thường thì phải đoạn trừ sạch. Đe đoạn trừ lửa vô thường cần phải tu tập pháp cú không tham. Đe đoạn trừ pháp vô thường nào mà phải tu tập pháp cú không tham? Vì đoạn trừ sắc vô thường nên phải tu tập pháp cú không tham. Vì đoạn trừ thọ, tưởng, hành, thức vô thường nên phải tu tập pháp cú không tham... (Nói đầy đủ như kỉnh trên, cho Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như kỉnh nói về Đoạn trừ vô thường trênf các kinh nói về Quá khứ vô thường; Vi lai vô thường; Hiện tại vô thường; Quả khứ, vi lai vô thường; Quả khứ, hiện tại vô thường; Vi lai, hiện tại vô thường; Quá khứ, vi lai, hiện tại vô thường; tất cả có tám kinh cũng nói như trên. Như tám kỉnh nói cần phải tu tập Pháp cú không tham, cũng vậy, những kinh nói can phải tu tập Pháp cú không sân, Pháp củ không sif moi loại có tám kinh cũng được nói như trên.

105 Nguyên tác: Khổ tập tận đạo, khổ tận đạo, lạc phi tận đạo và lạc tận đạo (,JE).Căn cứ vào D. 33, Sañgīti Sutta {Kinh phúng tụng); Tạp A-hàm kinh luận hôi biên (y.32. 0030.7. 0524a 10) của HT. Ấn Thuận thì đây là 4 phương pháp tu tập: Kho tu mà chậm chứng (dukkhā paựpadã dandhābhiññā)', khô tu mà nhanh chứng (dukkhā patipadā khippābhiññā)', vui tu mà chậm chứng (sukhā patipadã dandhābhiññā) và vui tu mà nhanh chứng (sukhā patipadã khippābhiññā). 106 Tức tu tập 4 phương pháp diệt khổ trong 8 trường hợp. Xem chú thích 71, kinh số 173, quyển 7, tr. 199; Tạp.(rỏ2. 0099.173. 0045c20). 107 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.185. 0048al6). 108 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ trong kinh số 175; Tạp.(r.02. 0099.175. 0046al6).

210 KINH TẠP A-HÀM

Như vây, kỉnh nói về nghĩa Đoạn trừ có hai mươi bốn kinh,109110 cũng vậy, kỉnh 112 111 nói về nghĩa Nên biết, Nên nho bỏf Nên dứt sạch, Nên dừng lại, Nên buông xả, Nên diệt trừ, Nên ngưng nghí, moi thứ đều có hai mươi bon kỉnh cũng được nói rộng như trên. ***

186. TU THIÊN CHỈ 10 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu như có

người bị lửa đốt cháy đầu, cháy áo thì phải làm thế nào để cứu? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Phải dốc lòng và nỗ lực tìm mọi cách để dập tắt lửa. Đầu và áo bị đốt cháy còn có thể tạm quên, nhưng lửa dữ vô thường thì phải đoạn trừ sạch. Đe đoạn trừ lửa vô thường cần phải tu tập thiền chỉ. Đe đoạn trừ pháp vô thuơng nào mà phải tu tập thiền chỉ? Vì để đoạn trừ sắc vô thường nên phải tu tap thiên chỉ. Vì đê đoạn trừ thọ, tưởng, hành, thức vô thường nên phải tu tập thiên chỉ... (Mđầy đủ như kinh trên, cho đến):nỵ Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như kinh nói về Đoạn trừ vô thường trên, các kỉnh nói về Quả khứ vô thường; Vi lai vô thường; Hiện tại vô thường; Quá khứ, vị lai vô thường; Quả khứ, hiện tại vô thường; Vỉ lai, hiện tại vô thường; Quả khứ, vị lai, hiện tại vô thường; tất cả có tam kỉnh cũng nói như trên. Cũng như tám kỉnh nói cần phải tu tập thiền chi, tám kinh nói cần phải tu tập thiền quán cũng nói như trên. Như vậy, kinh nói về nghĩa đoạn trừ có mười sáu kinh^n cũng vậy, kỉnh nói về nghĩa Nên biết, Nên nhổ bỏ, Nên dứt sạch, Nên dừng lại, Nên buông xả, Nên diệt trừ, Nên ngưng nghỉ, moi thứ đều có mười sáu kỉnh cũng được nói đay đủ như trên. Những gì thuộc về sắc, hoặc ở quá khứ, hoặc ở tương lai, hoặc ngay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc

V Tức tu tập 3 pháp cú không tham, không sân, không si trong 8 trường hợp. Xem chú thích 71, kinh số 173, quyên 7, tr. 199; Tạp.(7.02. 0099.173. 0045c20). 110 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.186. 0048ỒỖ04). 111 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ trong kinh số 175; Tạp.(702. 0099.175. 0046al6). 112 Tức tu tập thiền chỉ và thiền quán trong 8 trường hợp. Xem chú thích 71, kinh số 173, quyển 7, tr. 199; Tạp.(7.02. 0099.173. 0045c20). J ,

gần; phải biết đúng như thật rằng tất cả những pháp ấy chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng tồn tại trong nhau. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Bậc Thánh đệ tử đa văn chân chánh quán sát như vậy rồi sẽ sanh nhàm chán đối với sắc; sanh nhàm chán đối với thọ, tưởng, hành, thức. Khi đã nhàm chán rồi sẽ không còn ưa thích, vì không còn ưa thích nên được giải thoát, giải thoát tri kiến rằng: “Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như kinh nói vê Đoạn trừ vô thường, cũng vậy, các kinh nói vê Dao động, Chuyên xoay, Bệnh tật, Phá hoại, Chóng vánh, Mục nát, Tán hoại, Không thường, Không anf Biến đoi, Kho não, Tai họa, Yêu mi, Ma lực, Ma khíf Như " r U bọt nước, Như bong bóng, Như cây chuôi, Như huyên, Như hóa, Yêu kém, Tham đăm, Đánh giêt, Đao kiêm, Ganh ghét, Sát hại nhau, Tôn giảm, Suy hao, Trói buộc, Đánh đập, Nhọt độc, Ung thư, Gai nhọn, Phiền não, Trách phạt, Ngăn che, Cho tai họa, Buồn lo, Ac tri thức, Kho, Không, Chẳng phải ngã, Chẳng phải ngã sởf Oan gia bủa vây, Phỉ nghĩa, Chẳng an on, Nóng bức, Không bóng mát, Không có hòn đảo, Không che chan, Không nương tựa, Không bảo hộ, Pháp sanh, Pháp già, Pháp bệnh, Pháp chét, Pháp ưu buôn, Pháp khô não, Pháp vô lực, Pháp yếu kém, Pháp không the muốn, Pháp dẫn dụ, Pháp trưởng

dưỡng, Có pháp kho, Có pháp giết, Có pháp não, Có pháp nóng bức, Có pháp tướng, Có pháp suy, Có pháp thủ, Pháp thâm hiêmf Pháp khó khăn, Pháp bát chảnh, Pháp hung bạo, Pháp có tham, Pháp có sân, Pháp có si, Pháp không trụ, Pháp đốt cháy, Pháp trở ngại, Pháp tai ương, Pháp tập, Pháp diệt, Pháp đong xương, Pháp cục thịt, Pháp cam đuốc, Pháp ham lửa, Như ran độc, Như mộng, Như vay mượnfxn Như trải cây,n4 Như đo tếf Như kẻ giết người, Như sương dính, Như nước ngập, Như nước chảy xiết, Như sợi dệt, Như bánh xe đạp nướcfn5 Như nhảy sào, Như bình độc, Như thân cây độc, Như hoa độc, Như trải độc, Phiền não, nội dung cũng như vậy. Như vậy, này các Tỳ-kheo!... cho đến vì để đoạn trừ quá khứ, vi lai, hiện tại vô thường... cho đến nên diệt trừ, nên ngưng nghỉ mà phải tu tập thiền chỉ và thiền quán. Vì đoạn trừ những pháp quá khứ, vị lai, hiện tại vô thường nào... cho đên nên diệt trừ, nên ngưng nghỉ mà phải tu tập thiền chỉ và thiền quán? Vì đoạn trừ sắc quá khứ, vi lai, hiện tại vô thường... cho đến nên diệt trừ, nên ngưng nghỉ mà phải tu tập thiền chỉ và thiền quán. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.*

113 Nguyên tác: Giá .Bản Tống, Nguyên, Minh là chữ "giả". 114 Bản Tống, Nguyên, Minh thay chữ "qu"bàng chữ "quả". 115 Nguyên tác: Sa .Bản Tống, Nguyên, Minh là chữ "thiep".

Những gì thuộc về sắc, hoặc ở quá khứ, hoặc ở tương lai, hoặc ngay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần, phải nên biết đúng như thật rằng tất cả những thứ ấy chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng tồn tại trong nhau. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Bậc Thánh đệ tử đa văn chân chánh quán sát như vậy rồi sẽ sanh nhàm chán đối với sắc; sanh nhàm chán đối với thọ, tưởng, hành, thức. Khi đã nhàm chán rồi sẽ không còn ưa thích, vì không còn ưa thích nên được giải thoát, giải thoát tri kiến: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

187. THÀNH Tựu MÔT PHÁP116 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-ve. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Do thành tựu117 một pháp này cho nên không thể biết rõ sắc là vô thường; không thể biết rõ thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Do thành tựu một pháp nào? Đó là do thành tựu pháp tham dục cho nên không thể biết rõ sắc là vô thường; không the biết rõ thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Nếu thành tựu một pháp này thì có thể biết rõ sắc là vô thường; biết rõ thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Là thành tựu một pháp nào? Đó là thành tựu pháp không tham dục. Thành tựu pháp không tham dục thì có thể biết rõ sắc là vô thường; biết rõ thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như kỉnh trên nói về Thành tựu và không thành tựu, các kinh sau đây nói vê Biêt và không biêt, Gân và không gân, Sáng và không sảng, Hiêu và không hiếu, Quan sát và không quan sátf Suy lường và không suy lường, Che giấu và không che giâu, Gieo trông và không gieo trông, Che lâp và không che lâp, Che mờ và không che mờ, nội dung cũng như vậy, Như kinh nói về

nghĩa Biết rỗ, cũng vây, những kinh nói về Nhận thức, Hiểu rổ, Chấp nhận, Mong câu, Biện biệt, Tự chứng, cũng lại như vậy.

116 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.187. 0048c27). 117 Nguyên tác: Thành tựu ().Trong trường hợp này mang nghĩa tiêu cực, nghĩa là sự đáp ứng, thỏa man.

QUYỂN 7> 213

Như kinh nói về pháp Tham dục, các kỉnh sau đây nói về Giận, Si, Sân, Hận, Mang chửi, Co chấp, Ganh ghét, Keo kiệt, Giả doi, Dua nịnh, Không ho, Không thẹn, Mạn, Mạn mạn, Tăng mạn, Ngã mạn, Tăng thượng mạn, Tà mạn, Ty mạn, Kiêu mạn, Buông lung, Kiêu căng, cổng cao, Xảo trả, Dò xét, Dụ dỗ, Ac lợi, Muôn nhiêu, Muôn thường, Muôn không cung kỉnh, Ac khâu, Ac tri thức, Không nhẫn, Tham đam, Tham thấp kém, Ac tham, Thân kiến, Biên kiến, Tà kiến, Kiến thủ, Giới cấm thủ, Dục ái, Sân khuếf Thùy miên, Trạo cửf Nghỉ, Mê loạn, Ngả nghiêng, Găng sức, Lười biêng, Loạn tưởng, Nhớ nghĩ, Bát chánh, Thân nhơ, Không ngay thẳng, Không nhu nhuyến, Không khác, Niệm tham dục, Niệm giận dữf Niệm não hại người, Niệm nhớ nghĩ thân thích, Niệm nhớ nghĩ cõi nước, Niệm khỉnh thường người khác, Niệm ưa thích gia tộc người khác, ƯU buôn, khô não, đôi với môi một pháp này cũng trình bày đây đủ như trên,... (cho đến) che mờ, không the tác chứng sắc đoạn diệt. Thế nào là một pháp? Đó là khổ não, do khổ não che mờ nên không thể tác chứng sắc đoạn diệt, không thể tác chứng thọ, tưởng, hành, thức đoạn diệt. Nhờ một pháp không che mờ cho nên có thể tác chứng sắc đoạn diệt; có thể tác chứng thọ, tưởng, hành, thức đoạn diệt. Đó là nhờ thành tựu một pháp nào? Chính là kho não, do pháp này không che mờ cho nên có the tác chứng sắc đoạn diệt; có thể tác chứng thọ, tưởng, hành, thức đoạn diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.118

118 Bản Hán, hết quyển 7.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.